

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XÍN MÀN
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HNGĐ-ST

Ngày 22/8/2018

V/v Ly hôn, nuôi con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XÍN MÀN, TỈNH HÀ GIANG.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Tài Sào Tin

2. Ông: Giàng Xuân Hồ

- Thư ký phiên tòa: Bà Long Thị Hiền, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xín Mần tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xín Mần tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Chu Thị Út - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xín Mần tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 20/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2018 về việc “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

Chị Hoàng Thị N, sinh năm 1976; Địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang.

2. Bị đơn:

Anh Hoàng Văn K, sinh năm 1977; Địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ủy ban nhân dân xã N, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang. Ông Lèng Văn K, sinh năm 1977; Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N huyện Xín Mần tỉnh Hà Giang làm đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 26 tháng 6 năm 2018).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 6 năm 2018, tại các bản trình bày có trong hồ sơ, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Hoàng Thị N trình bày:

Về hôn nhân:

Ngày 19 tháng 9 năm 1995 chị Hoàng Thị N và anh Hoàng Văn K tổ chức đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N huyện Xín Mần tỉnh Hà Giang. Việc kết hôn giữa chị N và anh K là do hai bên tự nguyện, không bị ép buộc. Sau khi kết hôn cuộc sống chung giữa chị Hoàng Thị N và anh Hoàng Văn K thỉnh thoảng có nảy sinh mâu thuẫn. Đến tháng 3 năm 2013 chị Hoàng Thị N và anh Hoàng Văn K xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân là anh K lười lao động, không quan tâm đến gia đình, không quan tâm gì đến vợ con. Anh Hoàng Văn K đuổi chị Hoàng Thị N ra khỏi nhà. Chị Hoàng Thị N phải sang nhà bố mẹ đẻ ở thôn N xã N huyện Xín Mần tỉnh Hà Giang sinh sống và ly thân với anh K đến bây giờ. Gia đình hai bên và thôn B đã hòa giải nhiều lần nhưng không đạt kết quả. Chị Hoàng Thị N nhận thấy cuộc sống vợ chồng với anh Hoàng Văn K không còn hạnh phúc, vì vậy chị Hoàng Thị N đề nghị Tòa án nhân dân huyện Xín Mần giải quyết cho chị Hoàng Thị N được ly hôn với anh Hoàng Văn K.

Về con:

Về con riêng, không có. Về con chung, chị Hoàng Thị N và anh Hoàng Văn K có hai con chung là cháu Hoàng Thị G, sinh ngày 01 tháng 7 năm 1995 và cháu Hoàng Minh D, sinh ngày 12 tháng 3 năm 2003. Cháu Hoàng Thị G đã lớn, đã xây dựng gia đình và ra ở riêng ở thôn L xã K, huyện Xín Mần tỉnh Hà Giang. Chị Hoàng Thị N không có đề nghị gì với cháu Hoàng Thị G. Chị Hoàng Thị N nhận nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hoàng Minh D đến khi trưởng thành. Chị Hoàng Thị N không yêu cầu anh Hoàng Văn K phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản:

Tài sản chung, tài sản riêng và các khoản nợ chị Hoàng Thị N và anh Hoàng Văn K tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

Trong Bản tự khai ngày 13 tháng 7 năm 2018, tại các bản trình bày có trong hồ sơ, và tại phiên tòa ngày hôm nay bị đơn anh Hoàng Văn K trình bày:

Về hôn nhân:

Anh Hoàng Văn K thừa nhận ngày 19 tháng 9 năm 1995 gia đình tổ chức đăng ký kết hôn cho chị Hoàng Thị N và anh Hoàng Văn K tại Ủy ban nhân dân xã N huyện Xín Mần tỉnh Hà Giang. Việc đi đến hôn nhân là do hai bên tự nguyện, không bị ép buộc. Anh Hoàng Văn K nhất trí với ý kiến của chị Hoàng Thị N về mâu thuẫn gia đình. Sau khi kết hôn anh Hoàng Văn K và chị Hoàng Thị N thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn. Đến tháng 3 năm 2013 chị Hoàng Thị N bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn N xã N huyện Xín Mần tỉnh Hà Giang sinh sống và ly thân với anh Hoàng Văn K cho đến bây giờ. Gia đình và thôn B đã hòa giải nhiều lần nhưng không đạt kết quả. Anh Hoàng Văn K đồng ý ly hôn với Hoàng Thị N.

Về con:

Về con riêng, không có. Về con chung: Anh Hoàng Văn K và chị Hoàng Thị N có hai con chung là cháu Hoàng Thị G, sinh ngày 01 tháng 7 năm 1995 và cháu Hoàng Minh D, sinh ngày 12 tháng 3 năm 2003. Cháu Hoàng Thị G đã xây dựng gia đình ở thôn L xã K huyện Xín Mần tỉnh Hà Giang và ra ở riêng. Anh Hoàng Văn K không có đề nghị gì với cháu Hoàng Thị G. Anh Hoàng Văn K đồng ý để cho chị Hoàng Thị N nuôi cháu Hoàng Minh D đến khi trưởng thành. Anh Hoàng Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Hoàng Thị N.

Về tài sản:

Tài sản chung, tài sản riêng và các khoản nợ gia đình tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

Trong văn bản ngày 03 tháng 7 năm 2018 và tại phiên tòa ngày hôm nay người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày:

Ngày 19 tháng 9 năm 1995 Ủy ban nhân dân xã N huyện Xín Mần tỉnh Hà Giang có tổ chức đăng ký kết hôn cho chị Hoàng Thị N sinh ngày 04 tháng 8 năm 1976 và anh Hoàng Văn K sinh ngày 18 tháng 02 năm 1977 là vi phạm Điều 5 Luật hôn nhân và gia đình năm 1986. Nay chị Hoàng Thị N xin ly hôn anh Hoàng Văn K, Ủy ban nhân dân xã N huyện Xín Mần đề nghị Tòa án nhân dân huyện Xín Mần tỉnh Hà Giang hủy Giấy chứng nhận kết hôn số 35 do Ủy ban nhân dân xã N huyện Xín Mần tỉnh Hà Giang cấp ngày 19 tháng 9 năm 1995 cho chị Hoàng Thị N và anh Hoàng Văn K.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xín Mần tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử và tại phiên tòa đã thực hiện đúng các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70 và Điều 71, Điều 72 và Điều 73 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Viện kiểm sát nhân dân huyện Xín Mần đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 8, khoản 1 Điều 11, Điều 51, Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Tuyên xử chấp nhận cho chị Hoàng Thị N ly hôn với anh Hoàng Văn Kỳ.

Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, giao cháu Hoàng Minh D, sinh ngày 12 tháng 3 năm 2003 cho chị Hoàng Thị N chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Hoàng Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Hoàng Văn K có quyền thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản: Các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét giải quyết tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện Xín Mần tỉnh Hà Giang nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn chị Hoàng Thị N khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Hoàng Văn K. Bị đơn anh Hoàng Văn K đồng ý ly hôn với chị Hoàng Thị N. Chị Hoàng Thị N đề nghị được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Hoàng Minh D đến khi trưởng thành. Chị Hoàng Thị N và anh Hoàng Văn K tổ chức đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N huyện Xín Mần tỉnh Hà Giang. Căn cứ khoản 1 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình xác định đây là vụ án “Ly hôn, nuôi con chung”, Tòa án nhân dân huyện Xín Mần tỉnh Hà Giang thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1, Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền:

Nguyên đơn, bị đơn đều trú tại xã N, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xín Mần tỉnh Hà Giang.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị N và anh Hoàng Văn K đăng ký kết hôn ngày 19 tháng 9 năm 1995 tại Ủy ban nhân dân xã N huyện Xín Mần tỉnh Hà Giang. Khi đăng ký kết hôn anh Hoàng Văn K mới có 18 tuổi 07 tháng 01 ngày, việc tổ chức đăng ký kết hôn cho chị Hoàng Thị N và anh Hoàng Văn K của Ủy ban nhân dân xã N huyện Xín Mần tỉnh Hà Giang là vi phạm về độ tuổi kết hôn theo Điều 5 Luật hôn nhân năm 1986. Sau khi đăng ký kết hôn chị Hoàng Thị N và anh Hoàng Văn K về chung sống với nhau như vợ chồng và có hai con chung với nhau. Tuy rằng việc đăng ký kết hôn của Ủy ban nhân dân xã N huyện Xín Mần tỉnh Hà Giang là vi phạm Luật hôn nhân và gia đình nhưng các đương sự không có đề nghị hủy việc đăng ký kết hôn trái pháp luật mà chỉ đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Căn cứ khoản 1 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, điểm c khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao, Bộ tư pháp, Tòa án nhân dân huyện Xín Mần tỉnh Hà Giang thụ lý và xác định đây là vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2] Về con: Con riêng, không có. Con chung, chị Hoàng Thị N và anh Hoàng Văn K có hai con chung là cháu Hoàng Thị G, sinh ngày 01 tháng 7 năm 1995 và cháu Hoàng Minh D, sinh ngày 12 tháng 3 năm 2003. Cháu Hoàng Thị G đã lớn, đã xây dựng gia đình và ra ở riêng ở thôn L xã K, huyện Xín Mần tỉnh Hà Giang. Chị Hoàng Thị N và anh Hoàng Văn K không có đề nghị gì với cháu

Hoàng Thị G. Chị Hoàng Thị N nhận nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hoàng Minh D đến khi trưởng thành. Chị Hoàng Thị N không yêu cầu anh Hoàng Văn K phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Hoàng Văn K đồng ý không cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Hoàng Thị N.

Tại đơn đề nghị ngày 20 tháng 7 năm 2018 cháu Hoàng Minh D đề nghị được ở với mẹ là chị Hoàng Thị N vì mẹ yêu thương cháu nhiều hơn bố, mẹ có điều kiện chăm sóc cho cháu học hành tốt hơn bố. Hội đồng xét xử xét thấy việc giao cháu Hoàng Minh D cho chị Hoàng Thị N nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi trưởng thành là có căn cứ cần được chấp nhận.

[3.3] *Về quan hệ tài sản:* Tài sản chung, tài sản riêng và các khoản nợ các đương sự không đề nghị giải quyết nên không đề cập đến.

[4] *Về án phí:*

Chị Hoàng Thị N phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[5] *Về quyền kháng cáo đối với bản án:* Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 8, khoản 1 Điều 11, Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 17 Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; điểm c khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình số: 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP, ngày 06 tháng 01 năm 2016, của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao, Bộ tư pháp.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân:* Chấp nhận cho chị Hoàng Thị N được ly hôn với anh Hoàng Văn K.

Hủy Giấy chứng nhận kết hôn Số 35 do Ủy ban nhân dân xã N huyện Xín Mần tỉnh Hà Giang cấp ngày 19 tháng 9 năm 1995 cho chị Hoàng Thị N và anh Hoàng Văn K.

2. *Về con chung:* Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, giao cháu Hoàng Minh D, sinh ngày 12 tháng 3 năm 2003 cho chị Hoàng Thị N chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Hoàng Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Hoàng Thị N.

Anh Hoàng Văn K có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. *Về quan hệ tài sản:* Tài sản chung, tài sản riêng và các khoản nợ các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

4. *Về án phí:* Chị Hoàng Thị N phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số 03904 ngày 21 tháng 6 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Xín Mần tỉnh Hà Giang. Chị Hoàng Thị N đã nộp đủ án phí sơ thẩm ly hôn.

5. *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn chị Hoàng Thị N, bị đơn anh Hoàng Văn K, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân xã N huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã N,
huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND h. Xín Mần;
- Chi cục THADS huyện Xín Mần;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Quang Bình